# Ch8 - Tám Pháp - II. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

*Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)*

944 KINH TĂNG CHI Bộ

IL PHẢM LỚN (MAHẴK4GGA)

ĩ. KINH VERANJA (Veranjasuttdỷ (4 IV. 172) 11. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Ton trú ở Veranja, dưới gốc cây NaỊerupucimanda. Rồi Bà- la-môn Veranja đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chao đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Veranja bạch Thế Tôn: —Thưa Tôn giả Gotama, tôi có nghe như sau: "Sa-môn Gotama không đảnh lễ, không đứng dậy, hay không mời ghế ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc d&i.”9 Thưa Tôn giả Gotama, sự thể là như vậy: "Tôn giả Gotama không đảnh lễ, không đứng dậy, hay không mời ghế ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn, trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, thật là không đầy đủ. -Này Bà-la-môn; Ta không thấy một ai tronệ thế giới chư Thiên, trong thế giới Ác ma, trong thế giới Phạm thiên, trong quân chúng Sa-môn5 Bà-la-môn, chư thiên và loài người mà Ta có thể đảnh lễ người ấy, đứng dậy hay mời ghế nỆồi. Này Bà-la-môn5 nếu Như Lai đảnh lễ9 hay đứng dậy9 hay mời ngồi ai, thời đầu người ấy bị bể tan. -Tôn giả Gotama, thật thiếu ý vị! -Này Bà-la-môn5 có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: 6CSa-môn Gotama thật thiếu y vj!” Này Bà-la-môn, các sắc vị9 thanh vị, hương vị5 vị vị, xúc vị, các vị ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ? làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này5 ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu ý vị!,, Nhung ông nói không phải với ý nghĩa này. "Tôn giả Gotama thiếu tài sản." Này Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu tài sản.,, Này Bà-la-môn, các sắc tài sản9 thanh tài sản, hương tài sản, vị

8 Tham chiếu: Hoàng ỉư viên 0.01. 002157. 0679ỒỒ4); Phật vị Hoàng Trúc viên lão Bà-la-môn thuyết Học kỉnh (T.01. 0075. 0882a20). 9 Xem A. I. 155; D. I. 114; II. 100; MIL 66; Vin. IL 188



tài sản, xúc tài sản, các tài sản ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây sla, làm cho không thể tái sanh5 làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Bà-la-môn, đây là pháp môn5 với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-m6n Gotama thiếu tài sản." Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. "T6n giả Gotama chủ trương thuyết không hành dong/5 Này Bà-la-môn? có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: 44Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không hành âộng^ Này Bà-

la-môn, Ta nói không hành động về thân làm ác, về lời nói ác, về ý nghĩ ác. Ta nói không hành động về các pháp ác, bất thiện. Này Bà-la-môn5 đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-m6n Gotama chủ trương thuyết không hành độngy Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. "T6n giả Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt.,, Này Bà-la-môn, có pháp môn này5 do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diet." Này Bà-la-môn5 Ta tuyên bố đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố đoạn diệt các pháp ác, bất thiện. Này Bà- la-môn? đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diet." Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. "Tôn giả Gotama là nẹười nhàm chán." Này Bà-la-môn5 có pháp môn này, do pháp môn ây, ai nói vê Ta một cách chơn chánh có thê nói như sau: "Sa môn Gotama là người nhàm chán." Này Bà-la-môn, Ta nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta nhàm chán sự thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán.,, Nhimg ông nói không phải với ý nghĩa này. "T6n giả Gotama là người chủ trương hư v6" Này Bà-la-môn5 có pháp môn này, do pháp môn ấy5 ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-m6n Gotama là người chủ trương hư vô.,, Này Bà-la-môn5 Ta thuyết pháp để hư vô tham, sân, si. Ta thuyết pháp để hư vô các pháp ác, bất thiện. Này Bà-la-môn? đây là pháp môn? do pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-m6n Gotama là người chủ trương hư Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. "Tôn giả Gotama là người khổ hạnh." Này Bà-la-môn, có pháp môn này? do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người khổ hanh." Này Bà-la-môn5 Ta tuyên bố rằng cần phải khổ hạnh các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Này Bà-la- môn, với ai mà các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong



tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy là người khổ hạnh. Này Bà-la-môn5 với Như Lai, các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác đã được tu khổ hạnh, được đoạn tận9 được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Bà-la-môn, đây là pháp môn5 do pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: uSa-môn Gotama là người khổ hạnh.,, Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. UTÔĨ1 giả Gotama chủ trương không nhập thai.” Này Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: C6Sa-môn Gotama chủ trương không nhập thai." Này Bà-la-môn5 với ai mà khả năng nhập thai tái sanh trong tương lai đã đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy chủ trương không nhập thai. Này Bà-la-môn, Như Lai đã đoạn tận khả năng nhập thai và tái sanh trong tương lai, đã chặt đứt từ gốc rễ, đã làm cho như thân cây

Sãla5 đã làm cho không thể tái sanh, đã làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: uSa-môn Gotama chủ trương không nhập thai.” Nhưng ông nói không phải với ý nghĩa này. Ví nhu, này Bà-la-môn, có tám, mười hay mười hai cái trứng của con gà mái, được con gà mái khéo ấp nằm, ấp nóng, ấp dưỡng, và con gà nào trong những con gà con ấy, đầu tiên hết, lấy chân, móng, đầu hay mỏ phá vỡ vỏ trứng gà ra ngoài một cách an toàn, con ấy được gọi là con trưởng hay con nhỏ nhất?  Thưa Tôn giả Gotama, con ấy phải được gọi là con trưởng. Thật vậy, thưa Tôn giả Gotama, con ây là con trưởng trong tât cả các con gà ây.  Cũng vậy, này Bà-la-môn, khi Ta vì chúng sanh bị vô minh chi phối, như sanh ra từ trứng, bị bao trùm, đã phá vỡ vỏ trứng vô minh, một mình chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác ở đời? này Bà-la-môn5 thật sự Ta là vị đệ nhất, tối thắng ở đời.10 Lại nữa, nàỵ Bà-la-môn? Ta tinh cần tinh tấn, không biếng nhác. Ta trú niệm, không có thất niệm, thân được khinh an, không có tháo động, định tĩnh, nhất tâm. Này Bà-la-môn, ly dục? ly pháp bất thiện, Ta đã chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ Ta trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Với tâm định tinh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền

10 XemR II. 15; J.L 43.



não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh. Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ, một đời? hai đời, ba đời5 bôn đời5 năm dời, mười đời5 hai mươi đời5 ba mươi đời, bôn mươi đời, năm mươi đời5 một trăm đời9 hai trăm đời, một ngàn đời5 một trăm ngàn đời? nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ răng: "Tại chô kia, Ta có tên như thê này, dòng họ như thê này5 giai câp như thê này5 thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thê này, giai câp như thê này, thọ khô lạc như thê này, tuôi thọ đên mức như thê này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở day." Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các nét chi tiết. Này Bà-la-môn5 đây là trong canh một5 Ta chứng được Minh thứ nhất? vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diet, ánh sáng sanh do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Bà-la-môn5 đây là sự xuất sanh thứ nhất của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng? vững chắc, không dao động, như vậy Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thây sự sông và sự chêt của chúng sanh. Ta biêt rõ răng chúng sanh, người hạ liệt5 kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp

của họ; những hạng chúng sanh nào thành tựu thân làm ác, thành tựu miệng nói ác, thành tựu ý nghĩ ác; phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến, những người này, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những hạng chúng sanh nào5 thành tựu thân làm lành, thành tựu miệng nói lành5 thành tựu ý nghĩ lành, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến, những người này, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên các thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Như vậy? với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thây sự sông chêt của chúng sanh. Ta biêt rõ răng chúng sanh, người hạ liệt5 kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ. Này Bà-la-môn, đây là trong canh giữa, Ta chứng được Minh thứ hai, vô minh diet, minh sanh, bóng tối diet, ánh sáng sanh do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ hai của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh? trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến? dễ sử dụng5 vững chắc, không dao động? như vậy Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Lậu tận trí. Ta biết như thật: uĐay là kh6”biết như thật: “Dây là kho tập5\ biết như thật: "Đây là khổ diet", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến khổ diet”, biết như thật: "Đây là những lậu hoặc9\ biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc,5, biết như thật: "Đây là các lậu hoặc diet", biet



như thật: "Bây là con đường đưa đến lậu hoặc diet?9 Do biết như vậy, thấy như vậy5 tâm của Ta thoát khỏi dục lậu5 thoát khỏi hữu lậii, thoát khỏi vô minh lậu. Đoi vơi tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: "Ta đã giải thoat." Ta biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.,, Này Bà-la-môn, đây là trong canh cuối. Ta chứng được Minh thứ ba, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh do Ta sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần. Này Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ ba của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng. Được nghe nói như vậy9 Bà-la-môn Verafija bạch Thế Tôn: Đệ nhất là Tôn giả Gotama! Tối thắng là Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy5 Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. II. KINH TƯỚNG QUÂN SĨHA (Sĩhasutta)n (A. IV. 179) 12. Một thòi, Thế Tôn trú ở Vesãli (Tỳ-xá-ly), tại Mahãvana (Đại Lâm), ở Kũtãgãrasãlã (ngôi nhà có nóc nhọn). Lúc bấy giờ, rất nhiều vị Licchavi là các bậc có danh tiếng, có thời danh ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp? tán thán chúng Tăng. LÚC bây giờ5 Tướng quân Sĩha là đệ tử của Niganthã ngôi trong hội chúng ấy. Rồi Tướng quân Sĩha suy nghĩ như sau: “Kh6ng nghi ngờ gì nữa, Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có thời danh ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng

Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.99 Rồi Tướng quân Sĩha đi đến Nigantha Nãtaputta; sau khi đến, thưa với Nigantha Nãtaputta: Thưa Tôn giả5 tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama. Này Sĩha, sao ông, người chủ trương hành động, lại đi đến yết kiến Sa- môn Gotama, người chủ trương không hành động? Này Sĩha5 Sa-môn Gotama chủ trương không hành động5 thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy. Rồi Tướng quân Sĩha, ý muốn đi đến yết kiến Thế Tôn bị dập tắt. Lần thứ hai, rất nhiều vị Licchavi có danh tiếng, có thời danh ngòi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng11

11 Tham chiếu: Sư tử kỉnh (r.01. 0026.18. 0440c22).



Tăng. Lần thứ hai, Tướng quân Sĩha suy nghĩ như sau: "Không nghi ngờ gì nữa, Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều yị Licchavi này có danh tiếng, có thời danh ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác.” Rồi Tướng quân Sĩha đi đến Nigantha Nãtaputta; sau khi đến5 thưa với Nigantha Nãtaputta: Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama. —Này Sĩha, sao ông5 người chủ trương hành động, lại đi đến yết kiến Sa- môn Gotama, người chủ trương không hành động? Này Sĩha, Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy. Rồi Tướng quân Sĩha, lần thứ hai, ý muốn đi đến yết kiến Thế Tôn bị dập tắt. Lân thứ ba, rât nhiêu vị Licchavi có danh tiêng, có thời danh trong khi đang ngồi tụ họp ở hội trườnệ, dùng nhiêu phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp? tán thán chúng Tănẹ. Lân thứ ba, Tướng quân Sĩha suy nghĩ như sau: "Không nghi ngờ gì nữa, The Tôn ấy là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều yị Licchavi này có danh tiếng, có thời danh ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật5 tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Các Niganthã sẽ làm gì được cho ta, nếu họ được hỏi ý kiến hay không hỏi ý kiến. Vậy ta hãy không hỏi ý kiến Niganthã, đi đến yết kiến vị Thế Tôn ẩy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, Rồi Tướng ạuân Sĩha, vào giữa trưa với khoảng năm trăm cỗ xe, đi khỏi Vesãli để yết kiến Thế Tôn. Đi xe cho đến đoạn đường đất còn đi xe được, rồi xuống xe đi bộ và vào trong khu vườn. Rồi Tướng quân Sĩha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lê Thê Tôn, rôi ngôi xuông một bên. Ngồi xuông một bên, Tướng quân Sĩha bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, con có được nghe: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vRy." Bạch Thê Tôn5 họ nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy,\ Bạch Thế Tôn, họ nói ve The Tôn như vậy, họ có xuyên tạc Thê Tôn với điêu không thật chăng? Và họ trả lời có thuận với pháp không, và những ai như pháp thuyết đúng pháp, không có lý do để chỉ trích? Bạch Thế Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc The Tôn. - Nàỵ Sĩha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động? thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ

tử như V*? Này Síha, có pháp môn5 do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như V0'

950 KINH TĂNG CHI Bộ

Này Sĩha, có pháp môn, do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thể nói: uSa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vay.” Này Sĩha, có pháp môn? do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: í6Sa-môn Gotama là người nhàm chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vay." Này Sĩha, có pháp môn9 do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thể nói: 6tSa-môn Gotama là người chủ trương hư vô? thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vay." Này Sĩha? có pháp môn? do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, co thể nói: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy.,, Này Sĩha, có pháp môn, do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thê nói: "Sa-m6n Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vay." Này Sĩha5 có pháp môn? do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-m6n Gotama là người an ủi9 thuyết pháp về an ủi và huấn luyện các đệ tử như vay." Và này Sĩha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vay,9? Này Sĩha, Ta tuyên bố yề không hành động đối với thân làm ác, mieng nói ác và ý nghĩ ác. Ta tuyên bố về không hành độnẹ đối với các pháp ác, bất thiện. Này Sĩha, đây là pháp môn, do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vay." Này Sĩha, thế nào là pháp môn? do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: 64Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như V Này Sĩha? Ta tuyên bố về hành động đối với thân làm lành, miệng nói lành và ý nghĩ lành. Ta tuyên bố về hành động đối với các thiện pháp. Này Sĩha5 đây là pháp môn5 do pháp môn ây? nêu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thê nói: 46Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyêt pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như V0' Và này Sĩha, thế nào là pháp môn9 do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diet, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vay” Này Sĩha, Ta tuyên bố về đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố về đoạn diet đối với các pháp ác, bất thiện. Này Sĩha, đây là pháp môn? với pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thê nói: "Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy.,,

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 951

Và này Sĩha, thê nào là pháp môn, do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-m6n Gotama là người nhàn chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vay”? Này Sĩha, Ta nhàm chán đôi với thân làm ác, miệng nói

ác và ý nghĩ ác. Ta nhàm chán đối với sự thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này Sĩha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: 66Sa-môn Gotama là người nhàm chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vay." Và này Sĩha, thê nào là pháp môn5 do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô? thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như v^y"? Này Sĩha, Ta thuyết pháp để hư vô tham, sân? si. Ta thuyết pháp để hư vô các pháp ác, bất thiện. Này Sĩha5 đây là pháp môn, do pháp môn ây, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: 6ẾSa-môn Gotama là người chủ trương hư vô? thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy.,, Và này Sĩha, thế nào là pháp môn9 do pháp môn ấy, nếu có ai nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: uSa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vay" Này Sĩha, Ta tuyên bố cần phải khổ hạnh các pháp ác, bất thiện, kể cả thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Này Sĩha, với ai mà các pháp ác? bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác? ý nghĩ ác được tu khô hạnh, được đoạn tận5 được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây Sãla, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng ĩiệười ấy là người khổ hạnh. Này Sĩha, đôi với Như Lai, các pháp ác, bât thiện cân phải khổ hạnh này, đã được đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, đã được làm như thân cây Sãla, đã được làm không thể tái sanh, đã được làm khônẹ thể sanh khởi trong tưcmg lai. Này Sĩha, đây là pháp môn? do pháp môn ấy, nểu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như V0' Và này Sĩha, thê nào là pháp môn, do pháp môn ây, nêu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: uSa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy,?? Này Sĩha, với ai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai, sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ta tuyên bô người ây là người chủ trương không nhập thai. Này Sĩha, Như Lai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai? sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ9 làm cho như thân cây Sãla5 làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Sĩha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: í4Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vay."

952 KINH TẨNG CHI BỘ

Và này Sĩha, thê nào là pháp môn5 do pháp môn ây5 nêu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp về an ủi và huấn luyện các đệ tử như vW? Này Sĩha, Ta là người an ủi với tôi thượng an ủi, Ta thuyêt pháp vê an ủi5 Ta huấn luyện các đệ tử như vậy. Này Sĩha, đây là pháp môn9 với pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh vê Ta, có thê nói: "Sa-m6n Gotama là người an ủi, thuyết pháp về an ủi và huấn luyện các đệ tử như vay." Khi được nói như vậy, Tướng quân Sĩha bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có

mắt có thể thấy sắc; cũng vậy9 Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thê Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thê Tôn nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. r r r -Này Sĩha, hãy chín chăn suy tư, hãy chín chăn suy tư là tôt đẹp với những người trứ danh như ông.  Bạch Thê Tôn, con càng bội phân hoan hỷ5 bội phân thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: "Này Sĩha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như 6ng." Bạch Thế Tôn, nếu các ngoại đạo được con làm đệ tử, họ sẽ giương cờ lên và tuyên bố: "Tướng quân Sĩha đã trở thành đệ tử của chúng t6i Nhưng Thế Tôn lại nói với con: "Này Síha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như 6ng.” Bạch Thế Tôn, lần thứ hai con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thê Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ5 từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. —Này Sĩha, đã từ lâu gia đình ông như là giêng nước mưa nguôn cho các người Niganthã. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đến với ông. - Bạch Thế Tôn, con lại bội phần hoan hy, bội phần thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: “Này Sĩha, đã từ lâu gia đình ông như là giếng nước mưa nẹuồn cho các người Niganthã. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đen với 6ng.” Bạch Thế Tôn, con nghe: "Sa-môn Gotama nói như sau: 'Chỉ bố thí cho Ta, chớ bố thí cho các người khác. Chỉ bô thí cho các đệ tử Ta, chớ bố thí cho đệ tử các người khác. Chỉ bô thí cho Ta mới có phước lớn, bô thí cho những người khác không có phước lớn. Chỉ bố thí cho đệ tử Ta mới có phước lớn, bố thí cho đệ tử những người khác không có phước lớn.'" Nhimg Thế Tôn lại khuyến khích con bố thí cho các người Niganthã. Bạch Thế Tôn? và chúng con ở đây sẽ biết thời nên làm. Bạch Thế Tôn, lần thứ ba con xin quy y Thế Tôn? quy y Pháp, guy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đen mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP  953

Rồi Thế Tôn thuận thứ thuyết pháp12 cho Tướng quân Sĩha, tức là thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về các cối trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các dục, những lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết Tướng quân Sĩha tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ5 Ngài mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: “Kh6, tập, diệt, dg.” Cũng như một tâm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm; cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, Pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên với Tướng quân Sĩha: “Phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy đều bị tiêu diet.” Rồi Tướng quân Sĩha thấy pháp, chứng pháp, biết pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ vượt qua; do sự trừ diệt, đạt được vô sở úy, không y cứ người khác đối với các pháp của bậc Đạo sư. Tướng quân Sĩha bạch Thế Tôn:  Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nhận lời mời của con, ngày mai tới dùng cơm với chúng Tỷ-kheo. Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Tướng quân Sĩha biết được Thế Tôn đã nhận lòi, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế T6n, thân bên hữu hướng về Ngài rồi đi ra. Rồi Tướng quân cho gọi một người: "Này người kia, hãy tìm cho thịt tuoi.” Rồi Tướng quân Sĩha? sau đêm ấy tại trú xứ của minh, cho soạn các món ăn thượng vị? loại cứng và mềm, rồi cho người tới báo tin với Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, nay

đã đến thời. Tại trú xứ của Tướng quân Sĩha5 món ăn đã sẵn sàng." Rồi Thế Ton, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đến trú xứ của Tướng quan Sĩha; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ. nhiều người Niganthã ở Vesãli, từ đường lớn này đến đường lớn khác, từ đường hẻm này đên đường hẻm khác, múa tay la lớn: "Hôm nay, Tướng quân Sĩha đã giết một con thú lớn, và một bữa cơm được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn tuy biết vậy, vẫn ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra." Rồi một người đi đến Tướng quân Sĩha; sau khi đến5 nói nhỏ vào tai Tướng quân Sĩha:  Thưa Tôn giả, Tôn giả có biết chăng? Nhiều Niganthã ở Vesâli, từ đường lớn này đến đường lớn khác5 từ đường hẻm này đến đường hẻm khác, múa tay la lớn: "H6m nay, Tướng quân Sĩha đã giết một con thú lớn, yà một bữa cơm đã được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn Gotama tuy biêt vậy5 vân ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra?9 -Thôi vừa rồi, này bạn. Đã lâu rồi, các Tôn giả ấy muốn chỉ trích Phật5 muốn chỉ trích Pháp, muốn chỉ trích các chúng Tăng. Nhưng các Tôn giả ấy không làm hại gì được Thế Tôn với những lời xuyên tạc không có thật, trống rỗng, láo khoét. Và chúng ta không vì sinh mạng lại cố ý sát hại sinh mạng của loài hữu tình.

12 XemD. L 110; II. 41; MIL 145; Vin. I. 15; II. 156.

954  KINH TĂNG CHI BỘ

Rồi Tướng quân Sĩha tự tay mình hầu hạ và làm cho thỏa mãn chúng Tỷ- kheo với đức Phật là người dẫn đầu với các món ăn thượng vị5 loại cứng và loại mềm. Rồi Tướnệ quân Sĩha, sau khi biết Thế Tôn ăn đã xong, bàn tay đã rời khỏi bát, liền ngoi xuống một bên, và Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng cho Tướng quân Síha, khích lệ9 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ5 rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi. IIL KINH NGỰA THUẦN THỤC (Assãiữnĩyasutta)13 (4 IV. 188) 13. Đầy đủ với tám đức tánh, này các Tỷ-kheo9 một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua và được xem như là biểu tượng của vua. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện, thuần thục, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ? tại phương hướng nào các con ngựa hiền thiện, thuần thục khác sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh. Họ cho ăn các món ăn gi, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận? không có làm rơi rớt. Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu. Con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác và không làm các con ngựa khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối?14 giả dối? xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó. Khi đang kéo xe, nó nghĩ: “Hy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo? còn ta, ta sẽ k6o." Khi đi? nó đi con đường thẳng. Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt. Thành tựu tám pháp này5 này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thục, xứng đáng để vua dùng? thuộc quyền sở sữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh

hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì. Vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác5 nhàm chán sự thành tựu các pháp ác, bất thiện. Vị ấy hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, vị ấy như thật nêu rõ cho vị Đạo sư hay các đông Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục. Trong khi học tap, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ- kheo khác học tập hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở day?9 Khi di, vị ây đi con đường thăng, tại đây, con đường thăng này tức là chánh tri kiến, chánh tư

13 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.925. 0235b22); Tạp.(02. 0100.150. 0430a28); Tạp. (702. 0099.924. Ố235aÒ6); Biệt Tạp.(702. 0100.149. 0429c 11). Xem AV. 167; ML 340.



duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Vị ây sông tinh cân, nghĩ răng: "Dâu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dâu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực của con người có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt.” Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

IV. KINH NGỰA CHƯA ĐIỀU PHỤC (Assakhaịunkasuttă)Ỵ5 (Ả. IV. 190) 14. — Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng vê tám loại ngựa chưa được điêu phục, tám tánh xấu của con ngựa; tám hạng người chưa được điều phục? tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau:  Này các Tỷ-kheo5 thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của con ngựa? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục? khi bảo đi5 bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó đi lui, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy? này các ly-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo5 đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 ở đây có loại ngựa chưa được điêu phục, khi bảo đi9 bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lui, đạp vào thành xe,16 làm gãy gọng xe.1517 Như vậy9 này các Tỷ-kheo5 đây là loại ngựa chưa được điều phục. 16 Này các Tỷ-kheo? đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điêu phục? khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó rút bắp vế ra khỏi gọng xe18 và giẫm nát gọng xe. Như vậy? này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo? đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 ở đây có loại ngựa chưa được điều phục5 khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Ty.kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo? đây là tánh xấu thứ tư của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo

15 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.924. 0235a06); Biệt Tạp.(T.02. 0100.149. 0429cll); Tạp. (r.02. 0099.925. 0235022). Biệt Tạp.(T.02. 0100.150. 0430a28). 16 Kubbaram hanati. AA. IV. 104: Pacchã langhati, kubbaram hanatĩtỉ dve pacchỉmapãde ukkhỉpỉtvã tehỉ paharỉtvã rathakubbaram bhỉndatỉ (“N6 nhảy lùi, đạp vào gọng xe" nghĩa là nó tung 2 chân sau, đạp vào xe, làm gãy gọng xe). 17 Tidandam bhanjati: Có ba đòn tay trên xe và nó làm gãy. 18 Cui đâu xuong đê cái ach rơi xuong dat, no lam gãy cai gọng xe với chân sau.



đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía thân trước và đạp lên không trung với chân trước. Như vậy, này cảc Tỷ-kheo9 đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục5 khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó kh6ng để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây gậy thúc ngựa5 lấy răng nghiến hàm thiết ngựa (mukhãdhãnam vidhamsỉtvã) và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ- kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, không đi tới5 không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo5 đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điêu phục, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la? liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quỵ xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo5 đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa. Này các Tỷ-kheo5 đây là tám loại ngựa chưa được điêu phục và tám tánh xấu của con ngựa. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người? d dây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né [vấn đề] như là không nhớ, nói rằng: “T6i không nhớ, tôi không nh&." Ví nhu, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó đi lui và với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, phát ra lời chất vấn Tỷ-kheo buộc tội: "Ong lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu si không thông minh? Tại sao ông nghĩ rằng ông phải n6i?" Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lui lại, đạp vào thành xe, làm gãy gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo? ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo5 đây là tánh xấu thứ hai của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ây bị các Tỷ-kheo buộc tội, liên cật nạn Tỷ-kheo buộc tội: "Ong cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy ông hãy phát lộ tnróc.” Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la,

rút bắp vế ra khỏi gọng xe và giẫm nát gọng xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy? này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phẫn nộ, sân hận, bất mãn. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo9 ở đây là tánh xấu thứ tư của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội5 liền nói ba hoa, giơ tay múa chân (bãhuvikkhepam karoti). Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó liền trườn đứng phía thân trước và đạp lên không trung với chân trước. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, không đế ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội5 với tội phạm và như một người bị xúc phạm, vị ấy đi chỗ nào vị ây muôn. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điêu phục ây, khi bảo đi, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lấy răng nghiến hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: "T6i không phạm tội? tôi không có phạm toi”và vị ấy làm chúng Tăng bực mình với sự im lặng. Này các Tỷ- kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo di, bị gậy thúc hay bị người đánh xe la, nó không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo? đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ- kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội9 nói như sau: "Tại sao các Tôn giả lại quá lo19 cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục." Rồi vị ấy sau khi từ bỏ học pháp và hoàn tục, nói như sau: “Nay các Tôn giả ấy được hoan hy!" Này

19 Byãvata. Xem Ud. 13; UdA. 116 viết ussukka (nhiệt tâm).



các Tỷ-kheo5 ví như con ngựa chưa được điêu phục ây, khi bảo di, bị đánh hay bị người đánh xe la, liên tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và năm xuông bôn chân tại đây. Này các Tỷ-kheo, Ta nói răng, người này giông như ví dụ ấy. Như vậy? này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ

tám của con người. Này các Tỷ-kheo? đây là tám hạng người chưa được điêu phục và tám tánh xấu của con người. V KINH CÁC CẤU UẾ (Malasutta)20 (4 IV. 195) 15. Này các Tỷ-kheo, có tám cấu uế này. Thế nào là tám? Này các Tỷ-kheo, không đọc tụng là câu uê của Thánh điên; này các Tỷkheo? không thức dậy là cấu uế của nhà; này các Tỷ-kheo, biếng nhác là cấu uế của dung sắc; này các Tỷ-kheo, phóng dật là câu uế của phòng hộ; này các Tỷ-kheo5 ác hạnh là cấu uế của đàn bà; này các Tỷ-kheo, xan tham là cẩu uế của bô thí; này các Tỷ-kheo, các pháp ác, bât thiện, là câu uê của đời này và đời sau; nhưng này các Tỷ-kheo, còn có cấu uế lớn hơn các cấu uế, vô minh là cấu uế lớn nhat. Này các Tỷ-kheo? đây là tám loại câu uê. Không tụng làm nhớp kinh, Không dậy làm nhớp nhà, Biếng nhác nhớp dung sắc5 Phóng dật nhớp phòng hộ, Ác hạnh nhớp mỹ nhân, Xan tham nhớp bô thí, Các pháp ác làm nhớp, Đời này và đời sau. Nhưng có loại cấu uế, Hơn tất cả cấu uế, Đấy chính là vô minh, Là cấu uế lớn nhất.

VI. KINH SỨ GIẢ (Dũteyyasutta) (A. IV. 196) 16. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người nghe và khiến người khác nghe, học và khiến người khác thọ trì, biết và khiến người khác biết, thiện xảo trong vấn đề thích hợp và không thích hợp [hay vấn đề kinh điển hay không kinh điển]5 không phải là người ưa cãi nhau. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả.

20 Tham chiếu: Pháp củ kinh, Trần cấu phẩm (7.04. 0210.26. 0568Ồ15).



Thành tựu tám pháp này5 này các Tỷ-kheo, Sãriputta xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Sãriputta là người nghe và khiến người khác nghe, học và khiến người khác thọ trì, biết và khiến người khác biết thiện xảo trong Vấn đề thích hợp và không thích hợp, không phải là người ưa cãi nhau. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo9 Sãriputta xứng đáng đi làm sứ giả. Với ai không run sợ, Đến hội chúng bạo ngôn5 Không quên lời đã học? Không che giấu giáo pháp, Không nói lời nghi hoặc,21 Được hỏi không phẫn nộ9 Vị Tỷ-kheo như vậy? Xứng đáng đi sứ giả. VII. KINH TRÓI BUỘC THỨ NHẤT (PaḶhamabandhanasutta)22 (4 IV 196) 17. Với tám hình tướng này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Thế nào là tám? Này các Tỷ-kheo? nữ nhân trói buộc nam nhân với nhan săc; này các Tỷ- kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với tiêng cười; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo5 nữ nhân trói buộc nam nhân với nước mắt (yanabhanga); này các Tỷ-kheo? nữ nhân trói buộc nam nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với xúc chạm. Với tám hình tướng này, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như bị trói buộc bởi bẫy sập. VIII. KINH TRÓI BUỘC THỨ HAI (Dutìyabandhanasutta)23 (A. IV. 197) 18. Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân. Thế nào là tám? Này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với nhan sắc; này các Tỷ- kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói

buộc nữ nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo5 nam nhân trói buộc nữ nhân với nước mắt; này các

21 Asandiddhanca. AA. IV. 106: Asandiddhantỉ nissandeham vigatasamsayam (uKhông nghi hoặc" nghĩa là [lời nói] không đưa đến sự nghi ngờ). 22 Bản tiếng Anh của PTS: A Woman s Toils, nghĩa là Sự trói buộc của nữ nhân. Tham chiếu: Tăng. (r.02. 0125.44.5. 0765c24). 23 Bản tiếng Anh của PTS: A Man s Hold, nghĩa là Sự trói buộc của nam nhân.



Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo5 nam nhân trói buộc nữ nhân với xúc chạm. Với tám hình tướng này, này các Tỷ-kheo5 nam nhân trói buộc nữ nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như bị trói buộc bởi bẫy sập. IX. KINH A-TU-LA PAHẢRÃDA (Pahãrãdasutta)24 (A. IV. 197) 19. Một thời, Thế Tôn trú ở Veranja, dưới gốc cây NaỊerupucimanda. Rồi Vua a-tu-la Pahãrãda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với Vua a-tu-la Pahãrãda đang đứng một bên: Này Pahãrãda, có phải các a-tu-la thích thú biên lớn? -Bạch Thế Tôn, các a-tu-la thích thú biển lớn. Này Pahãrãda, có bao nhiêu sự vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thây vậy, thây vậy, các a-tu-la thích thú biên lớn? Bạch Thế Tôn, có tám sự vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thấy vậy, thây vậy, các a-tu-la thích thú biên lớn. Thê nào là tám? Bạch Thế Tôn, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm, nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ nhất, do thấy vậy, thấy vậy, các a-tu-la thích thú biển lớn. Lại nữa, bạch Thế Tôn? biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì răn^5 bạch Thê Tôn, biên lớn đứng một chô5 không có vượt qua bờ, nên bạch The Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ hai, do thấy vậy, thấy vậy, các a-tu- la thích thú biển lớn. Lại nữa5 bạch Thê Tôn, biên lớn không có chap chứa xác chêt; nêu có xác chết trong biển lớn9 lập tức bị ạuăng lên bờ hay vat lên đất liền. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn không có chấp chứa xác chết; nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay^vất lên đất liền, nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ ba, do thấy vậy, thấy vậy, các a-tu-la thích thú biển lớn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng5 sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên cũ trở thành biển lớn. Vì rằng, bạch Thế Tôn, phàm có các con sông lớn nào? ví như sông Hằng... trở thành biển lớn, nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ tư... thích thú biển lớn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có vơi có đầy. Vì rằng, bạch Thế Tôn5 phàm có những dòng nước gì

24 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.42.4. 0752c24);A-tu-la kinh (TOI. 0026.35. 0475c 16).

ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có vơi có đầy? nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ năm... thích thú biển lớn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn chỉ có một vị là yị mặn, nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ sáu... thích thú biển lớn. Lại nữa, bạch Thế Tôn? biển lớn có nhiều châu báu5 nhiều loại châu báu, ở đấy có những châu báu này như trân châu, ma-ni châu, lưu ly, xa cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ? mã não. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đấy có những châu báu này như trân châu5 ma ni châu5 lưu ly, xa cừ, ngọc bích, san hô5 bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não? nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ bảy... thích thú biển lớn. Lại nữa5 bạch Thế Tôn, biển lớn là trú xứ của các loại chúng sanh lớn, tại dấy, có những chúng sanh như các con timi, timihgala, timiramiốgala,25 những loại asura (a-tu-la), các loại nãga5 các loại gandhabba; trong biển có những loài hữu tình có tự ngã dài một trăm do-tuần, hai trăm do-tuần5 ba trăm do-tuần, bốn trăm do-tuần, năm trăm do-tuần. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn là trú xứ của các loài chúng sanh lớn... năm trăm do-tuần, nên bạch Thế Tôn, đây là sự vi diệu chưa từng có thứ tám, do thây vậy, thây vậy, các a-tu-la thích thú biên lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này?  Này Pahãrãda, các Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này.  Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này có bao nhiêu pháp vi diệu chưa từng có mà do thấy vậy, thay vậy9 các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này?  Này Pahãrãda, có tám pháp vi diệu này chưa từng có trong Pháp và Luật mà do thấy vậy5 thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Thế nào là tám? Ví nhu, này Pahãrãda, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thình lình như một vực thẳm. Cũng vậy, này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thục là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí (afinapativedha) thình lình. Này Pahãrãda, vì rằng, trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thục (kiriyã) là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thình lình, nên này Pahãrãda, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ nhất, mà do thấy vậy? thấy vậy5 các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví như, này Pahãrãda, biển lớn đứng một chỗ5 không có vượt qua bờ. Cũng vậy5 này Pahãrãda, khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này Pahãrãda, vì rằng, các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì

25 Xem Vìn. II. 238; Ud. 55, Ngài Dhammapãla giải thích có ba loại cá, loại giữa ăn loại trước, và loại thứ ba ăn ca loại đâu và loại giữa.



nhân sinh mạng, cũng không vượt qua, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai, mà do thấy vậy? thấy vậy5 các Tỷ- kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví nhu, này Pahãrãda, biển lớn không có chấp chứa xác chết; nếu có xác chết trong biển lớn5 lập tức bị quăng lên bờ hay vat lên đất liền. Cũng vậy,

này Pahãrãda, người nào hành ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa- môn? không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tjnh, chúnẹ Tăng kh6ng sống chung với người ấy? lập tức hội họp lại và tẩn xuất người ây ra khỏi; dâu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo5 nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Này Pahãrãda, vì rằng, người ấy hành ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh... và chúng Tăng sống xa người ấy, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba, mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví nhu, này Pahãrãda, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahí, các con sông ấy khi chảy đến biển? liền bỏ tên cũ trở thành biển lớn. Cũng vậy? này Pahãrãda, có bốn giai cấp: Sát-đế-lỵ, Bà-la-môn? Phệ-xá9 Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố này, họ từ bỏ tên và họ của họ từ trước, và họ trở thành những Sa-môn Thích tử. Này Pahãrãda, vì răng? có bôn giai câp... trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư, mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví nhu, này Pahãrãda, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống nhưng khônệ vì vậy biển lớn được thây có vơi có đây. Cũng vậy, này Pahãrãda, nêu có nhiêu Tỷ-kheo nhập vào Niết-bàn giới không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có vơi có đầy. Này Pahãrãda, vì rằng, nếu có nhiều Tỷ-kheo nhập vào Niết- bàn ệìổi không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có vơi có đây, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này? đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm? mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví nhu, này Pahãrãda, biển lớn chỉ có một vị mặn. Cũng vậy5 này Pahãrãda, Pháp và Luật cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Này Pahãrãda, vì rằng, Pháp và Luật cũng chỉ có một vị là vị giải thoát, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu, mà do thấy vậy9 thấy vậy5 các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví nhu, này Pahãrãda, biển lớn có nhiều châu báu5 có nhiều loại châu báu5 ở đấy có những châu báu này, như trân châu, ma-ni châu, lưu ly, xa cừ, ngọc bích, san hô? bạc, vàng, ngọc đỏ5 mã não. Cũng vậy? này Pahãrãda, Pháp và Luật này

## CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 963

CÓ nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đấy có những châu báu này như bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Này Pahãrãda, vì răng5 Pháp và Luật này có nhiêu châu báu? có nhiều loại châu báu, ở đấy có những châu báu này như bốn niệm xứ... Thánh đạo tám ngành, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy, mà do thấy vậy5 thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Ví như, này Pahãrãda, biển lớn là trú xứ của các loại chúng sanh lớn, tại đấy có những chúng sanh như các con timi, timingala, timiramingala, những loại asura, các loại IIga, các loại gandhabba; trong biển có loài hữu tình với tự ngã dài một trăm do-tuần5 hai trăm do-tuần, ba trăm do-tuầii, bốn trăm do- tuần, năm trăm do-tuần. Cũng vậy5 này

Pahãrãda, Pháp và Luật là trú xứ của các loài chúng sanh lớn, ở đấy có những loại chúng sanh này: Bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến chứng ngộ Dự lira quả, bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Nhất lai quả, bậc Bất Lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Bất lai quả, bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng ngộ A-la-hán quả. Này Pahãrãda, vì rằng, Pháp và Luật này là trú xứ của các loại chúng sanh lớn, ở đấy có những chúng sanh này... A-la-hán quả, nên này Pahãrãda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám, mà do thây vậy, thây vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Này Pahãrãda, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong Pháp và Luật, và do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. X. KINH NGÀY TRAI GIỚI (Uposathasutta)26 (A, IV. 204) 20. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Đông Viên, chỗ lâu đài của mẹ Migãra. Lúc bấy giờ, Thế Tôn, nhân ngày trai giới, đang ngồi có chúng Tăng đoanh vây. Rồi Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn và canh một đã qua, từ chỗ ngồi đứng dậy5 đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:  Bạch Thế Tôn5 đem đã gần mn, canh một đã qua, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn5 Thế Tôn hãy đọc Giới bổn cho các Tỷ-kheo. Khi được nói vậy5 Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn ệiả Ãnanda, khi đêm đã gần mãn và canh giữa đã qua5 từ chỗ ngồi đứng dậy? đắp thượng y vào một bên vai5 chắp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:  Bạch Thế Tôn, đem đã gần mãn, canh hai đã qua, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đọc Giới bổn cho các Tỷ-kheo. Khi được nói như vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

26 Tham chiếu: Tang.(T.02. 0125.48.2. 0786a26); Thỉềm-bakịnh (7.01. 0026.37. 0478b 13); Hằng thủy kinh^^(T.01. 0033. 0817a03); Phap hải kỉnh (7.01. 0034. 0818a08); Hải bat đức kinh (7.01. 0035.0819a03).



Lần thứ ba, Tôn giả Ãnanda, khi đêm đã gần mãn và canh cuối đã qua, rạng đông đã khởi, mặt đêm đã sáng tỏ? từ chô ngôi đứng dậy, đăp thượng y vào một bên vai, chắp tay vái chào The Tôn và bạch Thế Tôn:  Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã qua, rạng đôn^ đã khởi9 mặt đêm đã sáng tỏ, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, The Tôn hãy đọc Giới bổn cho các Tỷ-kheo.  Này Ãnanda, hội chúng không được thanh tịnh. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna suy nghĩ như sau: "Dề cập đến người nào, Thế Tôn đã nói: 'Này Ananda, hội chúng không được thanh tjnh'?" Rồi Tồn giả Mahãmoggallãna, với tâm của mình chú tâm tác ý đến toàn thể chúng Tỷ- kheo9 Tôn giả thấy một người ấy hành ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy5 không phải là Sa-môn nhimg tự nhận là Sa-m6n, không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận là sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo; thấy vậy5 liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến người ấy; sau khi dến, nói với người ấy:  Nàỵ Hiền giả? hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy ông. Đối với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo. Được nói như vậy9 người ây im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả Mahãmoggallãna nói với người ấy:  Nàỵ Hiền giả, hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy ông. Đối với Hiền giả5 không thể chung sống với các Tỷ-kheo. Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lân thứ ba, Tôn giả Mahãmoggallãna nói với

người ây:  Nàỵ Hiền giả, hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy ông. Đối với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo. Lần thứ ba, người ấy im lặng. Rôi Tôn giả Mahãmoggallãna năm lây cánh tay người ay? đây ra khỏi cửa, đóng chốt cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi dến, bạch The Tôn: -Bạch Thế Tôn, người ấy đã bị con đuổi ra khỏi. Hội chúng đã thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, hãy thuyết Giới bổn cho chúng Tỷ-kheo. -Thật vi diệu thay, này Mahãmoggallãna! Thật hy hữu thay, này Mahãmoggallãna! Cho đến khi bị nắm tay, kẻ ngu si kia mới đi. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:  Này các Tỷ-kheo, các ông hãy hành trì Bố-tát (Uposatha), hãy đọc Giới bổn. Bắt đầu từ nay, này các Tỷ-kheo? Ta sẽ không đọc Giới bổn. Này các Tỷ- kheo, không có sự kiện, không có cơ hội rằng Như Lai có thể đọc Giới bon trong một hội chúng không thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo? trong biên lớn có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy5 thấy vậy, các asura (a-tu-la) thích thú biển lớn. Thế nào là tám?

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP  965

Này các Tỷ-kheo5 biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng... (như kinh 19) Này các Tỷ-kheo? đây là sự vi diệu chưa từng có thứ tám, mà do thấy vậy, thấy vậy5 các asura thích thú biển lớn. Wcác Tỷ-kheo. trong biển lớn có tám sự vi diệu chưa từng có này, mà do thây vậy, thây vậy9 các asura thích thú biên lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này có tám pháp vi diệu chưa từng có nàỵ5 mà do thây vậy5 thây vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. The nào là tám? Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng... (như kinh 19 và những thay đổi cần thiết). Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám? mà do thấy vậy? thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này. Này các Tỷ-kheo5 trong Pháp và Luật này, có tám pháp vi diệu chưa từng có này, mà do thấy vậy5 thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*